

LÊ BÍCH NGỌC

MODULE MN

39

**GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG
CHO TRẺ MẪU GIÁO**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Kĩ năng sống là một trong những kĩ năng nền tảng giúp trẻ mẫu giáo hình thành và phát triển toàn diện nhân cách, sẵn sàng vào lớp Một. Giáo dục kĩ năng sống là một trong những nội dung giáo dục quan trọng cho trẻ mẫu giáo.

Chưa bao giờ giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo được giáo viên mầm non và các bậc cha mẹ quan tâm nhiều như hiện nay. Tuy nhiên, vẫn còn giáo viên mầm non và các bậc cha mẹ lúng túng về kiến thức và phương pháp giáo dục kĩ năng sống cho trẻ.

Những năm gần đây, các trung tâm đào tạo kĩ năng sống cho trẻ em được mở ra rất nhiều. Thế nhưng, có phải trẻ nào cũng có điều kiện tham gia, và liệu cứ tham gia vào các trung tâm đó là trẻ có kĩ năng sống tốt hay không?

Chính trường mầm non và gia đình là môi trường rèn luyện tốt nhất, giáo viên mầm non và cha mẹ là những người hướng dẫn tốt nhất các kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Do vậy, module này nhằm cung cấp cho giáo viên mầm non những kiến thức, kĩ năng và thái độ về giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Module gồm 8 nội dung chính như sau:

- Khái quát chung về giáo dục kĩ năng sống;
- Quá trình hình thành kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Mục tiêu giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Nội dung giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Phương pháp giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Hình thức giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Lập kế hoạch giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Đánh giá giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Trước khi học module này, học viên cần:

- Hiểu được đặc điểm tâm – sinh lí trẻ mẫu giáo;
- Nắm vững chương trình giáo dục mầm non hiện hành;
- Sử dụng được các phương pháp dạy học tích cực cho trẻ mẫu giáo;
- Lập được kế hoạch chăm sóc – giáo dục trẻ mẫu giáo một cách thành thạo;

- Sử dụng được thành thạo các phương pháp theo dõi và đánh giá sự phát triển của trẻ mẫu giáo.

Module này cung cấp các chỉ dẫn đảm bảo giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo chứ không chỉ dẫn từng kỹ năng sống cụ thể.

Bạn cần 15 tiết, mỗi tiết 45 phút, để hoàn thành module này.



B. MỤC TIÊU

I. MỤC TIÊU CHUNG

Sau khi học xong module này, bạn có thể:

- Nắm được những vấn đề chung về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Có những kỹ năng giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Tích cực tìm hiểu và thực hành giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Về kiến thức

- Nêu được những vấn đề khái quát chung về giáo dục kỹ năng sống;
- Mô tả được quá trình hình thành kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Giải thích những nguyên tắc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Xác định được những mục tiêu cơ bản về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Trình bày được nội dung về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

2. Về kỹ năng

- Thực hành được phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Xây dựng được điều kiện giáo dục kỹ năng sống trong các nhóm/lớp mầm non;
- Lập được kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Đánh giá được kết quả giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở nhóm/lớp.

3. Về thái độ

- Tích cực tìm hiểu về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Tích cực, chủ động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo;



C. NỘI DUNG

Nội dung 1

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG (2 tiết)

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm về kĩ năng sống

Kĩ năng sống là một vấn đề được nhiều người quan tâm, nhất là trong xã hội hiện nay. Vậy kĩ năng sống là gì? Bạn hãy viết ra cách hiểu của mình bằng cách thực hiện hai yêu cầu sau:

- Nêu 3 kĩ năng sống mà bạn đang có:

- Từ đó, rút ra kết luận: kĩ năng sống là gì?

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về khái niệm kĩ năng sống.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Kĩ năng sống được định nghĩa theo nhiều cách khác nhau, tùy theo cách tiếp cận, lí thuyết ứng dụng, đối tượng được giáo dục kĩ năng sống.

Trong giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo, có thể coi kĩ năng sống là hành động tích cực, có liên quan đến kiến thức và thái độ, trực tiếp hướng vào hoạt động của cá nhân, hoặc tác động vào người khác, hoặc hướng vào những hoạt động làm thay đổi môi trường xung quanh, giúp mỗi cá nhân ứng phó có hiệu quả với các yêu cầu, thách thức của cuộc sống hàng ngày.

Kĩ năng sống thuộc nhóm năng lực tâm lí – xã hội. Một người có kĩ năng sống là người có khả năng làm chủ bản thân, ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, làm việc hiệu quả và ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống để nâng cao sức khoẻ về thể chất, tinh thần và xã hội.

sống của người miền núi khác với người miền biển; kĩ năng sống của trẻ mẫu giáo khác với học sinh tiểu học, với người lớn, kĩ năng sống của người đi tìm việc khác với kĩ năng sống của người làm quản lí.

- *Kĩ năng sống luôn gắn bó với giá trị.* Giá trị là sự có ích, có ý nghĩa tích cực, đáng quý của đối tượng với chủ thể; được con người tạo ra, phục vụ cho sự tiến bộ của xã hội và mỗi cá nhân. Kĩ năng sống cần được định hướng bởi các giá trị sống đúng đắn cho xã hội, cho từng nhóm người, từng cá nhân, như sự tự tin, tự trọng, tôn trọng, trách nhiệm, yêu thương, sáng tạo, ham hiểu biết...
- *Các kĩ năng sống thường hỗ trợ lẫn nhau.* Các kĩ năng sống không độc lập mà có liên quan và hỗ trợ cho nhau. Ví dụ: tư duy sáng tạo góp phần giúp cho việc giải quyết vấn đề và ra quyết định hiệu quả hơn.
- *Kĩ năng sống không thể tự nhiên có mà được hình thành trong quá trình học tập, lĩnh hội và rèn luyện trong cuộc sống.* Quá trình hình thành kĩ năng sống diễn ra cả trong và ngoài hệ thống giáo dục.
- *Kĩ năng sống thúc đẩy sự phát triển cá nhân, nâng cao chất lượng cuộc sống, và xây dựng các mối quan hệ xã hội tốt đẹp.*
- *Một kĩ năng sống có nhiều tên gọi.* Ví dụ: kĩ năng hợp tác còn được gọi là kĩ năng làm việc theo nhóm; hoặc kĩ năng giải quyết vấn đề còn được gọi là kĩ năng xử lí tình huống; kĩ năng thương lượng còn được gọi là kĩ năng thương thuyết hay đàm phán.

Hoạt động 3: Tìm hiểu khái niệm về giáo dục kĩ năng sống

- Bằng kinh nghiệm giáo dục của mình, bạn hiểu giáo dục kĩ năng sống là gì?

- Theo bạn, quá trình giáo dục kĩ năng sống bao gồm những thành tố nào?

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết của mình về khái niệm giáo dục kỹ năng sống.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Giáo dục kỹ năng sống là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch nhằm hình thành năng lực *hành động tích cực*, có liên quan với kiến thức và thái độ, giúp cá nhân ý thức về bản thân, quan hệ xã hội, giao tiếp, thực hiện công việc, ứng phó có hiệu quả với các yêu cầu, thách thức của cuộc sống hàng ngày, thông qua những mối quan hệ liên nhân cách trong điều kiện sống cụ thể.

Quá trình giáo dục kỹ năng sống được xác định bởi các thành tố: đối tượng tham gia, mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức, đánh giá.

Hoạt động 4: Tìm hiểu vai trò của giáo dục kỹ năng sống đối với sự phát triển nhân cách trẻ mẫu giáo

Bằng kinh nghiệm giáo dục của mình, bạn hãy chỉ ra vai trò của giáo dục kỹ năng sống đối với sự phát triển nhân cách trẻ mẫu giáo.

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về vai trò của giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Giáo dục kỹ năng sống có tác dụng phát triển toàn diện nhân cách trẻ mẫu giáo về thể chất, tình cảm – xã hội, giao tiếp, ngôn ngữ, nhận thức và sẵn sàng vào lớp Một.

- *Về thể chất:* Giáo dục kĩ năng sống giúp cho trẻ được an toàn, khoẻ mạnh, nhanh nhẹn, khéo léo, bền bỉ, tháo vát, thích ứng được với những điều kiện sống thay đổi.
- *Về tình cảm – xã hội:* Giáo dục kĩ năng sống giúp cho trẻ biết kiểm soát cảm xúc, giàu tình thương yêu và lòng biết ơn.
- *Về giao tiếp:* Giáo dục kĩ năng sống giúp cho trẻ mạnh dạn, tự tin, tự trọng và tôn trọng người khác, giao tiếp có hiệu quả.
- *Về ngôn ngữ:* Giáo dục kĩ năng sống giúp cho trẻ biết nói năng lịch sự, lắng nghe, hoà nhã và cởi mở.
- *Về nhận thức:* Giáo dục kĩ năng sống giúp cho trẻ ham hiểu biết, sáng tạo.
- *Về sẵn sàng vào lớp Một:* Giáo dục kĩ năng sống giúp cho trẻ có những kĩ năng thích ứng với hoạt động học tập ở lớp Một như: sẵn sàng hoà nhập, đương đầu với khó khăn, có trách nhiệm với bản thân, với công việc với các mối quan hệ xã hội.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 1

Câu 1: Theo bạn, kĩ năng sống của trẻ mầm non có điểm gì giống và khác với kĩ năng sống của học sinh phổ thông?

Câu 2: Dựa vào định nghĩa về quá trình giáo dục kĩ năng sống, bạn hãy so sánh những điểm giống và khác nhau của quá trình giáo dục kĩ năng sống với quá trình giáo dục khác.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Kĩ năng sống của trẻ mầm non giống với kĩ năng sống của học sinh phổ thông ở các đặc điểm chung, nhưng khác nhau ở nội dung, quá trình hình thành và phát triển.

Quá trình giáo dục kĩ năng sống và các quá trình giáo dục khác đều là quá trình tác động sư phạm có mục đích, có kế hoạch; được xác định bởi các thành tố: đối tượng tham gia, mục đích, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức, đánh giá. Nhưng nội dung mỗi thành tố của từng quá trình thì có những đặc trưng riêng.

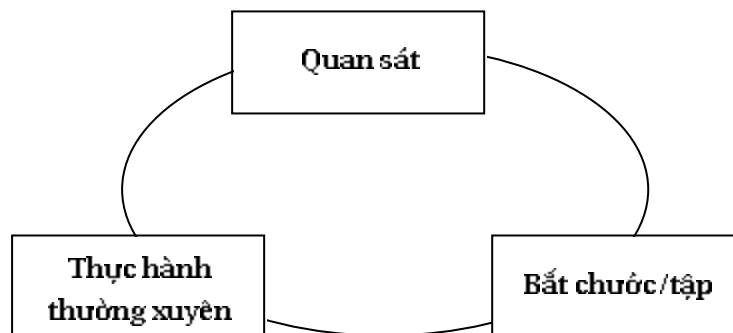
Quá trình giáo dục kĩ năng sống có đặc trưng về mục tiêu là hình thành năng lực hành động tích cực theo các giá trị sống; nội dung hướng vào những kĩ năng về ý thức bản thân, quan hệ xã hội, giao tiếp, thực hiện

- Theo kinh nghiệm của bạn, trẻ thường mắc những sai lầm nào trong quá trình hình thành kĩ năng sống?
- Theo bạn, cần lưu ý gì khi hình thành kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo?

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về các bước hình thành kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Có ba bước hình thành kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo, bao gồm: quan sát, bắt chước/tập và thực hành thường xuyên, theo sơ đồ 1.



Sơ đồ 1. Quá trình hình thành kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo

Theo sơ đồ 1, có thể thấy quá trình hình thành kĩ năng sống có cơ chế tương tự như quá trình hình thành kĩ năng. Trong quá trình đó, trẻ được *quan sát – bắt chước/ tập thử – thực hành thường xuyên*.

Bước 1. Quan sát: Bước này giúp trẻ có biểu tượng về mục đích, phương tiện và cách thức hành động. Có thể cho trẻ quan sát trên mẫu thực, do người lớn làm mẫu, hoặc trên tranh ảnh. Người lớn giải thích cho trẻ ý nghĩa của kĩ năng sống, phương tiện được sử dụng và cách thức hành động khi trẻ quan sát. Nên cung cấp nhiều cơ hội để trẻ quan sát kĩ năng sống.

Bước 2. Bắt chước/ tập thử: Bước này giúp cho trẻ được trải nghiệm về hành động thực. Nên cung cấp các cơ hội để trẻ tập kĩ năng sống một cách phù hợp.

Bước 3. Thực hành thường xuyên: Bước này giúp trẻ có cơ hội tập luyện các kĩ năng sống nhiều lần.

Những bước này không thực hiện thứ tự mà đan xen vào nhau. Trẻ chưa bắt chước/ tập được thì cho trẻ quan sát lại. Trẻ thực hành chưa tốt thì tập lại.

Nhìn vào sơ đồ 1 về quá trình hình thành kĩ năng sống, ta có thể nhận thấy những lỗi mà trẻ thường mắc là:

- *Quan sát* vội, không chính xác, thường sai sót, hoặc chưa đầy đủ/ thiếu.
- *Bắt chước* cả kĩ năng tốt và xấu (thật thà – nói dối, chào hỏi – chửi bậy, giúp bạn – đánh bạn, nhường bạn – tranh đồ chơi/ thức ăn/ chỗ ngồi với bạn, nói diễn cảm – la hét/ lí nhí/ lắp bắp/ ề a, xếp hàng theo thứ tự – chen lấn, xô đẩy...).
- *Tập luyện* không thường xuyên.
Do vậy, cần lưu ý một số điều khi hình thành kĩ năng sống cho trẻ. Đó là:
 - Những kĩ năng sống của trẻ còn sai sót là không thể tránh khỏi. Đó là những trải nghiệm, những kinh nghiệm tốt của trẻ. Cô giáo không trách mắng, phạt trẻ mà cần kiên trì tập luyện cho trẻ.
 - Phân biệt cho trẻ đâu là kĩ năng tốt và kĩ năng xấu. Tạo cơ hội cho trẻ quan sát, bắt chước đúng những kĩ năng tốt, tích cực, bỏ đi những kĩ năng xấu.
 - Cho trẻ tập luyện ở mọi lúc, mọi nơi, với những người có kĩ năng tích cực/ kĩ năng sống.

Hoạt động 2: Tìm hiểu những điều kiện hình thành kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo

Bạn hãy viết ra những điều kiện cơ bản để hình thành kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về những điều kiện để hình thành kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Nhìn vào sơ đồ các bước hình thành kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo ta sẽ thấy được những điều kiện cần và đủ để hình thành kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Trước hết, muốn có được kĩ năng sống, trẻ cần có sự *tương tác với những người gần gũi*: người lớn (bố mẹ, ông bà, người thân, cô giáo,...), bạn cùng trang lứa có kĩ năng sống thành thạo hơn. Những thành viên này là tấm gương để trẻ quan sát và bắt chước kĩ năng sống. Họ cần có sự *thống nhất về yêu cầu* khi hướng dẫn trẻ. Các tương tác được diễn ra trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.

Trải nghiệm các kĩ năng sống bằng chính những hoạt động của mình, bắt chước và tập thử trong những *tình huống thực* của cuộc sống hàng ngày là điều kiện cần để trẻ cảm nhận, thực hiện và hiểu được các kĩ năng sống. Nếu người lớn làm thay (mặc quần áo, sắp xếp chỗ ngủ hộ trẻ, chào thay trẻ,...) thì trẻ sẽ không bao giờ có được kĩ năng sống cần hình thành.

Nếu chỉ được tập mà không *thực hành* thường xuyên, lặp đi lặp lại nhiều lần, hàng ngày, trong các hoạt động giáo dục thích hợp thì kĩ năng sống cũng nhanh chóng mất đi. Như vậy, cũng cần cho trẻ một *thời gian* đủ dài để trẻ được tập đi tập lại nhiều lần một kĩ năng sống. Rõ ràng là người lớn không nên hối thúc khi trẻ đang tập luyện, hoặc chỉ dành cho chúng một thời gian ngắn ngủi để hoàn thành một kĩ năng sống.

Hơn nữa, để kĩ năng sống của trẻ được tập luyện thường xuyên, đúng đắn thì việc đảm bảo đủ *cơ sở vật chất phù hợp* như cô trang thiết bị đầy đủ, an toàn, có không gian thoáng, sạch, đủ rộng, theo đặc điểm lứa tuổi và *các mối quan hệ liên nhân cách* phù hợp. Ví dụ: Muốn trẻ có kĩ năng rửa tay thì cần có nước, xà phòng, chậu để ở nơi quy định, vừa tầm với trẻ, không trơn trượt. Muốn trẻ mạnh dạn giao tiếp thì cần cho trẻ tiếp xúc với nhiều người gần gũi như ông bà nội ngoại, cô dì chú bác, anh em họ hàng, các cô bác hàng xóm láng giềng, bạn của cha mẹ, cô giáo, bạn bè, bác hiệu trưởng, bác bảo vệ, cô cấp dưỡng,...

Cuối cùng, việc thay đổi hành vi hoặc xuất hiện những hành vi tích cực và mất đi những hành vi tiêu cực là kết quả của việc hình thành kĩ năng sống cho trẻ.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 2

Câu hỏi 1: Theo bạn, quá trình hình thành kĩ năng sống của trẻ mẫu giáo và người lớn có những điểm gì giống và khác nhau?

Câu hỏi 2: Bạn hãy đánh dấu x vào những điều kiện cần và đủ để hình thành được kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo theo bảng 1a.

Câu hỏi 3: Bạn hãy nêu các biện pháp đảm bảo điều kiện hình thành kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Bảng 1a. Những điều kiện cần và đủ để hình thành kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo

TT	Điều kiện	Cần	Đủ
1	Tương tác với người lớn, với bạn		
2	Trải nghiệm		
3	Thực hành thường xuyên trong tình huống thực		
4	Có đủ cơ sở vật chất và các mối quan hệ liên nhân cách phù hợp		
5	Thống nhất yêu cầu của người lớn		
6	Có thời gian thực hành đủ dài		
7	Thay đổi hành vi theo hướng tích cực		

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Quá trình hình thành kĩ năng sống của trẻ mẫu giáo và người lớn có những điểm giống nhau. Đó là cùng phải quan sát, tập và thực hành thường xuyên.

Quá trình hình thành kĩ năng sống của trẻ mẫu giáo và người lớn có những điểm khác nhau. Người lớn hiểu rồi mới thực hành, trẻ mẫu giáo thực hành xong mới hiểu, hoặc vừa thực hành vừa hiểu dần ra. Người lớn có thể tự tập kĩ năng sống, trẻ mẫu giáo cần có sự tương tác với người khác để tập kĩ năng sống.

Trẻ có nhiều kĩ năng đơn giản được hình thành trên cơ sở kiến thức và kinh nghiệm về hành động. Người lớn có nhiều kĩ năng bậc cao được hình thành trên cơ sở kiến thức, vốn kinh nghiệm và kĩ năng có trước. Những kĩ năng này được hình thành theo 3 giai đoạn: nhận thức đầy đủ về mục đích, cách thức, điều kiện hành động, quan sát mẫu và làm thử theo mẫu. Luyện tập để tiến hành các hành động theo đúng yêu cầu nhằm đạt mục đích đề ra.

Những điều kiện cần và đủ để hình thành được kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo được thể hiện ở bảng 1b.

Bảng 1b. Những điều kiện cần và đủ để hình thành kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo

TT	Điều kiện	Cần	Đủ
1	Tương tác với người lớn, với bạn	x	
2	Trải nghiệm	x	
3	Thực hành thường xuyên trong tình huống thực	x	
4	Có đủ cơ sở vật chất và các mối quan hệ liên nhân cách phù hợp		x
5	Thống nhất yêu cầu của người lớn		x
6	Có thời gian thực hành đủ dài		x
7	Thay đổi hành vi theo hướng tích cực		x

Những biện pháp đảm bảo điều kiện hình thành kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

- Người lớn tích cực giao tiếp với trẻ.

- Mục tiêu cụ thể về giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo là gì?

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về mục tiêu giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Mục tiêu giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo là những mong đợi của nhà giáo dục về các giá trị sống và kĩ năng sống tương ứng mà trẻ có thể đạt được.

Mục tiêu giáo dục kĩ năng sống giúp cho giáo viên định hướng và tự lựa chọn được các kĩ năng sống phù hợp với từng độ tuổi của trẻ mẫu giáo, với điều kiện kinh tế – văn hoá – xã hội của mỗi địa phương.

Có mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể về giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

- *Mục tiêu chung* về giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo hướng tới hình thành những giá trị về ý thức bản thân như *an toàn, tự lực, tự tin, tự trọng*; về quan hệ xã hội như *yêu thương, biết ơn, tôn trọng*; về giao tiếp như *hoà nhã, cởi mở, hiệu quả*; về thực hiện công việc như *hợp tác, kiên trì, trách nhiệm*; về ứng phó với thay đổi như *vượt khó, sáng tạo, mạo hiểm, ham hiểu biết để sẵn sàng vào lớp Một*.
- *Mục tiêu cụ thể* về giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo bao gồm những kĩ năng, thái độ và kiến thức cụ thể, tương ứng với giá trị cần giáo dục, phù hợp với từng độ tuổi của trẻ mẫu giáo, với điều kiện kinh tế – văn hoá – xã hội của mỗi địa phương.

Hoạt động 2: Tìm hiểu mục tiêu cụ thể về giáo dục kĩ năng sống cho từng độ tuổi mẫu giáo

- Bạn thường dựa vào những căn cứ nào để xác định mục tiêu cụ thể về giáo dục kĩ năng sống cho từng độ tuổi của trẻ mẫu giáo?

- Bạn thử điền thứ tự các bước xác định mục tiêu cụ thể về giáo dục kĩ năng sống cho từng độ tuổi mẫu giáo theo bảng 2.

Bảng 2. Các bước xác định mục tiêu cụ thể về giáo dục kĩ năng sống cho từng độ tuổi mẫu giáo

Mục	Tên các bước xác định mục tiêu cụ thể về giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo	Thứ tự
a.	Xác định những mục tiêu chung về giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.	
b.	Bổ sung những kĩ năng theo đặc trưng văn hoá và điều kiện sống của địa phương vào từng mục tiêu cụ thể.	
c.	Tìm những mục tiêu cụ thể tương ứng với mục tiêu chung trong chương trình giáo dục mầm non của từng lứa tuổi mẫu giáo.	

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết mục tiêu cụ thể về giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Mục tiêu giáo dục kĩ năng sống được xác định dựa vào đặc điểm, mục tiêu chung/ giá trị về giáo dục kĩ năng sống, mục tiêu giáo dục của lứa tuổi, văn hoá và điều kiện sống của địa phương.

Các bước để xác định mục tiêu cụ thể về giáo dục kĩ năng sống cho từng độ tuổi mẫu giáo: theo bảng 2 ta có lần lượt các bước 1-a, 2-c, 3-b.

Bước 1: Xác định những mục tiêu chung về giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Bước 2: Tìm những mục tiêu cụ thể tương ứng với mục tiêu chung trong chương trình giáo dục mầm non của từng lứa tuổi mẫu giáo.

Bước 3: Bổ sung những kĩ năng sống theo đặc trưng văn hoá và điều kiện sống của địa phương vào từng mục tiêu cụ thể.

Ví dụ: Các bước xác định mục tiêu giáo dục kĩ năng sống cụ thể trong nhóm *Ý thức bản thân* với giá trị *An toàn* cho trẻ mẫu giáo 3 tuổi ở vùng nông thôn.

Bước 1: Mục tiêu chung: An toàn cho trẻ mẫu giáo 3 tuổi.

Bước 2: Mục tiêu An toàn trong chương trình giáo dục mầm non dành cho trẻ mẫu giáo 3 tuổi:

- Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở.
- Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi...) khi được nhắc nhở.
- Biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở (không cười đùa trong khi ăn uống, khi ăn các quả có hạt, tự lấy thuốc uống, leo trèo bàn ghế, nghịch các vật sắc nhọn, theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp).

Bước 3: Bổ sung những kĩ năng sống theo đặc trưng văn hoá và điều kiện sống ở nông thôn cho trẻ mẫu giáo 3 tuổi

- Phòng tránh những hành động nguy hiểm: trêu ghẹo chó, mèo, bắt sâu róm, đốt rơm rạ, cho tay vào máy tuốt lúa, máy xay mía...
- Phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: liềm, hái, dao phay, cuốc, máy kéo mía...
- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi mọi người giúp đỡ: chó cắn, ngã xuống ao/ hố vôi, bị máy xay chẹt vào tay,...

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 3

Bài tập: Bạn hãy sử dụng bảng 3 để điền những mục tiêu cụ thể về giáo dục kĩ năng sống cho từng độ tuổi mẫu giáo theo các bước đã nêu trên.

Bảng 3: Những mục tiêu cụ thể về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo bậc nhỏ/lớn.

TT	Mục tiêu chung/ giá trị		Mục tiêu cụ thể		
			Lớp bé	Lớp nhỡ	Lớp lớn
1.	<i>Ý thức về bản thân</i>	An toàn			
		Tự lực			
		Tự tin			
		Tự trọng			
2.	<i>Quan hệ xã hội</i>	Yêu thương			
		Biết ơn			
		Tôn trọng			
3.	<i>Giao tiếp</i>	Hoà nhã			
		Cởi mở			
		Hiệu quả			
4.	<i>Thực hiện công việc</i>	Hợp tác			
		Kiên trì			
		Trách nhiệm			
5.	<i>Ứng phó với thay đổi</i>	Vượt khó			
		Sáng tạo			
		Mạo hiểm			
		Ham hiểu biết			

Nội dung 4

NỘI DUNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO (2 tiết)

Hoạt động 1: Tìm hiểu những nhóm nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo

- Dựa vào định nghĩa về giáo dục kỹ năng sống, bạn hãy nêu tên những nhóm nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

- **Bạn hãy nêu ngắn gọn nội dung từng nhóm giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.**

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Nội dung giáo dục kỹ năng sống là những giá trị sống và kỹ năng sống tương ứng mà nhà giáo dục cần hình thành cho trẻ.

Nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo bao gồm 5 nhóm. Đó là: ý thức về bản thân, quan hệ xã hội, giao tiếp, thực hiện công việc, ứng phó với thay đổi.

- 1) *Nhóm kỹ năng ý thức về bản thân*, bao gồm các giá trị như: *an toàn*, gồm các kỹ năng về thực hiện các quy tắc an toàn thông thường, phòng chống các tai nạn thông thường; *tự lực/ tự kiểm soát*, gồm các kỹ năng về tự phục vụ, quản lý thời gian, kiểm soát cảm xúc; *tự tin*, gồm các kỹ năng về nhận ra giá trị của bản thân, trình bày ý kiến, thể hiện khả năng; *tự trọng*,

gồm các kĩ năng về lịch sự – *ăn uống* từ tốn, không khuỵu thìa bát, không để rơi vãi; *mặc* chỉnh chu, tươm tất, sạch sẽ; *nói năng* lễ phép có thưa gửi, dạ vâng ạ, nói lời cảm ơn, xin lỗi đúng lúc, đúng cách,...



Bé tự xúc ăn

2) *Nhóm kĩ năng quan hệ xã hội*, bao gồm các giá trị như: *thần thiện*, gồm các kĩ năng về kết bạn, hoà giải xung đột, giúp đỡ, nhường nhịn; *yêu thương*, gồm các kĩ năng về quan tâm, chia sẻ buồn, vui, khó khăn, thành công, thất bại...; *biết ơn*, gồm các kĩ năng về giữ gìn đồ vật, ghi nhớ sự đóng góp, đền ơn đáp nghĩa, tiết kiệm; *tôn trọng*, gồm các kĩ năng về thực hiện các quy tắc xã hội, chấp nhận sự khác biệt, công bằng, kính trọng người lớn.



"Con yêu cô nhiều nh usao trên trời"

- 3) *Nhóm kĩ năng giao tiếp*, bao gồm các giá trị như: *hoà nhã*, gồm các kĩ năng về lắng nghe, trình bày ý kiến rõ ràng, bình tĩnh; *cởi mở*, gồm các kĩ năng về khởi xướng, duy trì và kết thúc cuộc giao tiếp một cách vui vẻ; *hiệu quả*, gồm các kĩ năng về đàm phán/ thuyết phục/ thương lượng.



Cùng trò chuyện vui ghê!

- 4) *Nhóm kĩ năng thực hiện công việc*, bao gồm các giá trị như: *hợp tác*, gồm các kĩ năng về thoả thuận mục đích, phân công vai trò, thực hiện đúng vai trò, giúp đỡ, tìm kiếm sự giúp đỡ; *vượt khó*, gồm các kĩ năng về chấp nhận/ từ chối thử thách, đối mặt với khó khăn, giải quyết vấn đề, chấp nhận/ bỏ qua thất bại, hài lòng với thành công; *kiên trì, có trách nhiệm*, gồm các kĩ năng về nhận nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ đến cùng.



Minh cùng trực nhật nha!

5) *Nhóm kĩ năng về ứng phó với thay đổi*, bao gồm các giá trị như: *sáng tạo*, gồm các kĩ năng về tạo ra cái mới, theo cách/ phương tiện mới; *mạo hiểm*, gồm các kĩ năng về chấp nhận thử thách, thích đưa ra cách thức và phương tiện mới; *ham hiểu biết*, gồm các kĩ năng về thu nhận và chia sẻ thông tin, tò mò, hay hỏi.

Hoạt động 2: Tìm hiểu các bước xác định những kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi

Mỗi độ tuổi có những yêu cầu cụ thể về giáo dục kĩ năng sống. Bạn suy nghĩ và viết ra các bước xác định những kĩ năng sống cần giáo dục cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi.

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về các bước xác định những kĩ năng sống cần giáo dục cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Có thể xác định những kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi theo các bước như sau:

Bước 1: Liệt kê các nhóm nội dung giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo (xem cột 2, bảng 3).

Bước 2: Liệt kê các giá trị giáo dục tương ứng ở từng nhóm nội dung (xem cột 3, bảng 3).

Bước 3: Xác định các kĩ năng tương ứng với mỗi giá trị theo nội dung giáo dục của chương trình giáo dục mầm non (đọc Thông tin phản hồi nội dung 4, hoạt động 1).

Bước 4: Xác định mức độ kĩ năng sống cần đạt được ở độ tuổi tương ứng (tra cứu trong chương trình giáo dục mầm non).

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 4

Bài tập: Bạn hãy sử dụng bảng 4 để điền những kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo bé/ nhỡ/ lớn theo 4 bước đã nêu trên.

Bảng 4: Danh mục những kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo bé/ nhỡ/ lớn.

TT	Mục tiêu chung Giá trị		Mục tiêu cụ thể/ Kĩ năng sống		
			Lớp bé	Lớp nhỡ	Lớp lớn
1.	<i>Ý thức về bản thân</i>	An toàn			
		Tự lực			
		Tự tin			
		Tự trọng			
2.	<i>Quan hệ xã hội</i>	Yêu thương			
		Biết ơn			
		Tôn trọng			
3.	<i>Giao tiếp</i>	Hoà nhã			
		Cởi mở			
		Hiệu quả			
4.	<i>Thực hiện công việc</i>	Hợp tác			
		Kiên trì			
		Trách nhiệm			
5.	<i>Ứng phó với thay đổi</i>	Vượt khó			
		Sáng tạo			
		Mạo hiểm			
		Ham hiểu biết			

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về các phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Những nhóm phương pháp giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo bao gồm: Nhóm phương pháp trực quan; Nhóm phương pháp dùng lời; Nhóm phương pháp thực hành.

* *Nhóm phương pháp trực quan*

Nhóm phương pháp trực quan bao gồm các phương pháp làm mẫu, phương pháp làm cùng, phương pháp làm gương. Những phương pháp này giúp trẻ quan sát, bắt chước/ tập thủ, thực hành thường xuyên những kỹ năng sống cần hình thành.

– Phương pháp làm mẫu:

- + *Đặc điểm:* Người hướng dẫn làm hoàn chỉnh một kỹ năng sống trước mắt trẻ có kèm theo lời miêu tả. Phương pháp này thường được sử dụng với những kỹ năng sống mà trẻ chưa biết.
- + *Cách thực hiện:* Người hướng dẫn xác định kỹ năng cần làm mẫu, gọi tên kỹ năng, vừa làm mẫu vừa nói bằng lời, khuyến khích trẻ cùng làm theo.
- + *Yêu cầu sư phạm:* Người hướng dẫn làm mẫu chậm rãi, rõ ràng, chỉ dẫn ân cần để trẻ tri giác được trọn vẹn, chính xác kỹ năng sống cần hình thành, đồng thời giải thích cho trẻ hiểu tại sao phải làm như vậy.

– Phương pháp làm cùng:

- + *Đặc điểm:* Trẻ làm cùng với người người hướng dẫn một kĩ năng sống đã biết, phải làm hàng ngày, nhưng chưa thành thạo.
- + *Cách thực hiện:* Người hướng dẫn xác định kĩ năng sống cùng làm với trẻ, nói tên kĩ năng sống với trẻ, làm đến đâu chỉ dẫn đến đó cho trẻ làm theo. Làm cùng được thực hiện trong những thời điểm và tình huống thích hợp với kĩ năng sống cần hình thành. Ví dụ: cùng ăn bằng đũa để trẻ làm theo, cùng cho vật nuôi ăn để tập kĩ năng chăm sóc vật nuôi, cùng khiêng ghế để tập kĩ năng hợp tác.
- + *Yêu cầu sư phạm:* Người hướng dẫn tạo bầu không khí thoải mái, vui vẻ, tin cậy khi làm cùng trẻ. Đồng thời cho trẻ đủ thời gian để hoàn thành. Tránh mắng mỏ, quát nạt, yêu cầu trẻ làm tốt ngay hoặc hối thúc trẻ hoàn thành công việc, chỉ chú ý vào kết quả công việc. Sử dụng lời hướng dẫn ngắn gọn, dễ hiểu với trẻ, trong khoảng 3 – 5 phút. Không hướng dẫn quá dài.



Bé cùng rửa tay với cô nào!

– Phương pháp làm gương:

- + *Đặc điểm:* Người lớn thể hiện tích cực kĩ năng sống ở mọi lúc, mọi nơi, ở tình huống tương ứng.
- + *Cách thực hiện:* Người hướng dẫn thể hiện kĩ năng sống trong tình huống thích hợp để trẻ quan sát thấy, bắt chước được mà làm theo.

- + *Yêu cầu su phạm:* Người hướng dẫn nêu gương những hành vi tích cực, thể hiện phẩm chất nhân cách tốt đẹp của mình.
- * *Nhóm phương pháp dùng lời*
 - Nhóm phương pháp dùng lời bao gồm các phương pháp trò chuyện, giảng giải ngắn. Những phương pháp này giúp trẻ huy động tối đa những kinh nghiệm đã có, giải thích và khích lệ trẻ vui vẻ, hào hứng thực hiện kỹ năng sống.
 - *Phương pháp trò chuyện:*
 - + *Đặc điểm:* Người hướng dẫn và trẻ cùng trò chuyện để huy động tối đa những kinh nghiệm về các kỹ năng sống của trẻ một cách nhanh nhất.
 - + *Yêu cầu su phạm:* Người hướng dẫn nên chọn truyện kể, đồng dao, ca dao, tục ngữ phù hợp với đặc điểm trẻ mẫu giáo, những tình huống sinh hoạt thường xảy ra hàng ngày, hệ thống câu hỏi đơn giản, dễ hiểu đối với trẻ, phù hợp với kỹ năng sống cần giáo dục.
 - + *Cách thực hiện:* Người hướng dẫn sử dụng truyện kể, đồng dao, ca dao, tục ngữ, tình huống sinh hoạt hàng ngày, hệ thống câu hỏi để trò chuyện với trẻ về kỹ năng sống: kể cho trẻ nghe, cho trẻ kể lại, hát cho trẻ nghe, cho trẻ hát hò theo ý thích, hỏi mong muốn của trẻ, trẻ nói lên mong muốn của mình,...



Trò chuyện về cách làm nghề lá đa.

- *Phương pháp giảng giải ngắn:*
 - + *Đặc điểm:* Phương pháp giảng giải ngắn được sử dụng để giải thích cho trẻ hiểu, thuyết phục trẻ thực hiện kỹ năng sống.

- + *Cách thực hiện:* Người hướng dẫn giảng giải về kĩ năng sống bằng lời kèm theo hành động mẫu, hành động mô phỏng, tranh ảnh.
- + *Yêu cầu sư phạm:* Người hướng dẫn dựng lời giảng giải ngắn gọn, đầy đủ, dễ hiểu với trẻ, mang tính vui nhộn, hài hước để lôi kéo niềm thích thú của trẻ, ân cần, cởi mở để thuyết phục trẻ. Hành động mẫu, hành động mô phỏng nên rõ ràng, chuẩn mực. Tranh ảnh về kĩ năng sống cần được thể hiện một cách rõ ràng, đơn giản, tập trung vào kĩ năng sống đang hướng dẫn. Tránh thể hiện tranh cầu kì, rườm rà, nhiều yếu tố gây nhiễu cho kĩ năng sống đang hướng dẫn trẻ.
- * *Nhóm phương pháp thực hành*

Nhóm phương pháp thực hành bao gồm các phương pháp trải nghiệm, trò chơi, giao việc. Những phương pháp này giúp trẻ bắt chước, tập thử, và tích cực thực hành thường xuyên các kĩ năng sống.

 - *Phương pháp trải nghiệm:*
 - + *Đặc điểm:* Người hướng dẫn khuyến khích và giúp đỡ trẻ tập thử kĩ năng sống đang học.
 - + *Cách thực hiện:* Người hướng dẫn tạo môi trường giáo dục hấp dẫn, thân thiện cho trẻ tập thử kĩ năng sống một cách hào hứng, bằng cách sắp xếp đồ dùng vừa tầm, chắc chắn, đúng chỗ. Người hướng dẫn tạo cơ hội để trẻ được giao tiếp với nhiều người, được sử dụng đồ dùng để tập luyện kĩ năng sống hàng ngày.
 - + *Yêu cầu sư phạm:* Người hướng dẫn không áp đặt mà tôn trọng trẻ như khuyến khích trẻ tự tập, thực hiện kĩ năng sống thường xuyên, bằng nhiều cách riêng. Người hướng dẫn làm “thang đỡ” cho trẻ: tỏ rõ mối đồng cảm, thương yêu trẻ; luôn quan sát, bao quát để sẵn sàng và tận tình giúp đỡ khi trẻ cần như giải thích những điều trẻ hỏi, đưa ra lời khuyên, lời đề nghị trong tình huống trẻ không tự giải quyết được; không ra lệnh, hối thúc, giận dữ, sỉ vả trẻ. Trong quá trình tập, thực hành kĩ năng sống, người hướng dẫn cần đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.
 - *Phương pháp trò chơi:*
 - + *Đặc điểm:* Đây là phương pháp giáo dục kĩ năng sống đặc trưng cho trẻ mẫu giáo. Những trò chơi thường được sử dụng để giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo là trò chơi dân gian, trò chơi vận động, trò chơi sắm vai,

trò chơi xây dựng, trò chơi đóng kịch, trò chơi trí tuệ. Trẻ chơi các trò chơi để thực hành kĩ năng sống.



Chúng mình cùng trò chơi!

- + **Cách thực hiện:** Người hướng dẫn xác định kĩ năng sống cần hướng dẫn trẻ, chọn trò chơi phù hợp với kĩ năng sống đó. Lúc đầu người hướng dẫn nên chơi cùng trẻ: Giới thiệu tên trò chơi, đóng một vai chơi, hành động theo vai. Nếu trò chơi có lời ca thì vừa chơi vừa đọc cho trẻ đọc theo. Những trò chơi thường được sử dụng để giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo là trò chơi dân gian, trò chơi sắm vai, trò chơi vận động. Mỗi loại trò chơi có cách sử dụng đặc trưng. Ví dụ:
 - **Sử dụng trò chơi dân gian:** Mỗi một trò chơi dân gian thường giúp trẻ thực hành 1 – 3 kĩ năng sống. Ví dụ: trò chơi *Chi chi chành chành* tập cho trẻ kĩ năng phát âm rõ ràng, thân thiện với bạn, phối hợp vận động tinh khéo; trò chơi *Dung dăng dung dẻ* tập cho trẻ kĩ năng phát âm rõ ràng, thân thiện, phối hợp vận động cơ bản, hợp tác với bạn bè; trò chơi *Trốn tìm* tập cho trẻ kĩ năng phối hợp các vận động cơ bản, lắng nghe, quan sát,... Người hướng dẫn nên lựa chọn những trò chơi dân gian dành cho trẻ em, phổ biến của địa phương, phù hợp với những kĩ năng sống, mang tính giáo dục để chơi cùng trẻ hoặc hướng dẫn trẻ chơi cùng nhau. Người hướng dẫn nên nhắc nhở trẻ chơi đúng luật, không cần thắng thua. Người hướng dẫn nên chú trọng vào các kĩ năng sống cần giáo dục cho trẻ thông qua mỗi trò chơi.
 - **Sử dụng trò chơi sắm vai:** Trò chơi sắm vai là trò chơi mô phỏng lại một chủ đề của cuộc sống. Trong đó, trẻ sắm vai người khác và hành động theo vai trong tình huống giả định. Trẻ sử dụng những kiến thức, thái độ,

hành động phù hợp với các mối quan hệ với con người, đồ vật, đồ chơi trong tình huống đó.

Trò chơi sắm vai cung cấp một chiến lược tốt để trẻ thể hiện, thử nghiệm, tích lũy, cảm nhận những kỹ năng sống giống như kinh nghiệm thực trong môi trường an toàn trước khi thực hành trong thực tiễn. Tình huống chơi gây hứng thú và chú ý cho trẻ. Nó giúp trẻ tích cực tham gia vào mối quan hệ với người khác, tác động vào thế giới đồ vật, đồ chơi để trải nghiệm kỹ năng sống một cách độc đáo theo cách của riêng từng đứa trẻ. Sự thể nghiệm trong trò chơi kích lệ trẻ thay đổi thái độ, hành vi theo hướng tích cực. Khi quan sát trẻ chơi trò chơi sắm vai, người hướng dẫn có thể thấy ngay mức độ tiếp nhận kỹ năng sống của trẻ để điều chỉnh cho phù hợp.

Cách sử dụng trò chơi sắm vai: Người hướng dẫn xác định kỹ năng sống muốn giáo dục trẻ; lựa chọn trò chơi, vai chơi, tình huống chơi phù hợp với kỹ năng sống cần giáo dục trẻ. Người hướng dẫn miêu tả tình huống chơi và giới thiệu vai chơi bằng lời ngắn gọn: Cô cháu mình cùng chơi bán hàng nhé? Có một bác bán hàng, một người mua hàng đấy, họ nói năng rất hoà nhã. Tiếp tục phân vai chơi: Người hướng dẫn cho trẻ tự nguyện nhận vai chơi bằng cách hỏi ý kiến trẻ: Con thích làm bác bán hàng hay người mua hàng nào? Người hướng dẫn đóng một vai trong trò chơi để cuốn hút và hướng dẫn trẻ chơi theo vai.

Người hướng dẫn nên tạo những tình huống chơi phong phú, có thể xảy ra trong cuộc sống thực để trẻ có cơ hội thể hiện, thử nghiệm, tích lũy kỹ năng sống theo nhiều cách. Đồng thời lựa chọn trò chơi, vai chơi, tình huống chơi phù hợp với kỹ năng sống, mang tính giáo dục, tránh sự dung tục, bạo lực. Người hướng dẫn cần cho trẻ sắm những vai gần gũi với cuộc sống gia đình: bố, mẹ, ông, bà, anh chị, em bé, người mua bán hàng, thợ mộc, người trồng cây, chăn nuôi gia súc,... theo các chủ đề: gia đình của tôi, trường mầm non, vườn cây ăn quả, cửa hàng bách hoá, bến xe, nhà ga, bệnh viện...

– Phương pháp giao việc:

- + *Đặc điểm:* Người hướng dẫn dùng việc vật, công việc thường ngày, vừa sức với trẻ để luyện tập kỹ năng sống.
- + *Cách thực hiện:* Người hướng dẫn khuyến khích trẻ tự nhận một việc theo ý thích. Chuẩn bị dụng cụ vừa tầm vóc trẻ, dễ dàng sử dụng.

Lúc đầu người hướng dẫn cùng làm với trẻ. Khi đã thạo việc thì để trẻ tự thực hiện.

- + *Yêu cầu su phạm:* Người hướng dẫn chọn những việc vừa sức với trẻ, không lạm dụng để bắt trẻ lao động quá sức. Khuyến khích trẻ thực hiện hàng ngày, đều đặn vào những thời điểm nhất định trong chế độ sinh hoạt một ngày. Ví dụ: kĩ năng thu dọn bàn ghế sau khi học xong, kĩ năng dọn chăn gối sau khi ngủ dậy đối với trẻ 5 tuổi.

Hoạt động 2: Trình bày những lưu ý khi sử dụng các phương pháp giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo

Câu hỏi: Dựa vào kinh nghiệm giáo dục của mình, bạn hãy nêu những lưu ý khi sử dụng các phương pháp giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết khi sử dụng các phương pháp giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Khi sử dụng các phương pháp giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo nên lưu ý một số điểm như sau:

Phương pháp giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo tiếp cận theo hướng cùng tham gia, lấy trẻ làm trung tâm, tích cực hoá hoạt động của trẻ, đặc trưng cho giáo dục mẫu giáo.

Mỗi một phương pháp giáo dục kĩ năng sống đều có những ưu điểm và nhược điểm nhất định. Không có phương pháp nào là vạn năng. Vì vậy cần sử dụng phối hợp các phương pháp khi giáo dục kĩ năng sống cho trẻ.

Việc phối hợp các phương pháp giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo cần đảm bảo cho trẻ được trải nghiệm, tương tác, tập luyện, thay đổi hành vi.

- * *Trải nghiệm*: Trẻ cần được thử, tập, thực hành các kĩ năng sống *bằng hoạt động của chính mình* (vận động, giao tiếp, vui chơi, ngôn ngữ, nhận thức,...) với một *nhân cách* trọn vẹn, đang hình thành và phát triển.
- * *Tương tác*: Để có được kĩ năng sống, trẻ cần được *giao tiếp* với những người gần gũi xung quanh (ông bà, bố, mẹ, anh chị em, bạn bè, họ hàng, láng giềng,...), hành động với đồ vật, đồ chơi, trong những hoạt động giáo dục, hình thức, tình huống sinh hoạt đa dạng của cuộc sống thực trong trường mầm non và gia đình.
- * *Tập luyện*: Giáo dục kĩ năng sống thực chất là một quá trình *tập luyện hàng ngày*, trong một *thời gian* nhất định.
- * *Thay đổi hành vi*: Giáo dục kĩ năng sống hướng tới làm chuyển đổi *hành vi* của trẻ theo hướng *tích cực*.

Khi tiến hành phương pháp giáo dục kĩ năng sống, người hướng dẫn cần đảm bảo an toàn cho trẻ cả về thể chất và tâm lí. Để an toàn về thể chất, người hướng dẫn cần dẹp bỏ những vật nguy hiểm với trẻ như: đồ điện, đồ nóng, đồ dễ vỡ, đồ sắc nhọn, hố sâu, bể nước; đảm bảo không gian hoạt động của trẻ rộng, mát, thoáng, sạch. Để an toàn về tâm lí, *người hướng dẫn* không nên sử dụng những phương pháp phản sư phạm như: ôm ấp, nuông chiều, che chở trẻ quá mức; ngược đãi trẻ như dọa dẫm, đánh đập, mắng mỏ, quát tháo, sỉ nhục, hắt hủi, bỏ rơi, xử phạt; bắt ép trẻ làm theo ý mình như: ép ăn, ép học; đánh cãi nhau, văng tục trước mặt trẻ... Nên khuyến khích cả những người đàn ông trong gia đình như: ông, bố, anh em trai, chú, cậu... tham gia giáo dục kĩ năng sống cho trẻ.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 5

Bài tập: Hãy tự chọn một kĩ năng sống cần giáo dục cho trẻ ở lớp bạn. Tìm những phương pháp giáo dục thích hợp cho kĩ năng sống đó.

- Liệt kê các thời điểm trong ngày có thể giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo:

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết của mình về những hình thức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Những hình thức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo gồm những hoạt động của trẻ mẫu giáo, những hoạt động giáo dục trong trường mẫu giáo và gia đình, điều kiện sống của trẻ trong nhà trường và gia đình.

- *Những hoạt động của trẻ mẫu giáo có thể sử dụng để giáo dục kỹ năng sống là hoạt động chơi, hoạt động giao tiếp, hoạt động ngôn ngữ, hoạt động nhận thức.*
- + *Hoạt động chơi:* Chơi là hoạt động chủ đạo của trẻ. Khi chơi, trẻ được phát triển các kỹ năng ý thức về bản thân, quan hệ xã hội, giao tiếp, thực hiện công việc, ứng phó với những thay đổi. Nội dung chơi của trẻ phản ánh những nội dung sinh hoạt hàng ngày trong gia đình, làng xóm. Hình thức chơi chủ yếu của trẻ là các trò chơi đóng vai có chủ đề, trò chơi vận động, trò chơi xây dựng, trò chơi đóng kịch, trò chơi học tập.



Kéo cưa lừa xẻ Vui về cả nhà...



Đoàn tàu tí hon

- + **Hoạt động giao tiếp:** Hoạt động giao tiếp được sử dụng để nhận và truyền thông tin về kỹ năng, thái độ, kiến thức kỹ năng sống. Đối tượng giao tiếp là trẻ với các thành viên trong lớp, trường mầm non, trong gia đình, hàng xóm, láng giềng, họ hàng, cộng đồng gần gũi (ở trường mầm non, ngoài đường làng, ngõ xóm, nơi làm việc của bố mẹ, bách hoá...). Nội dung giao tiếp chủ yếu là nhận thức, tình cảm, hành động của con người với sự vật trong thế giới xung quanh gần gũi với trẻ. Hình thức giao tiếp chủ yếu với trẻ là giải thích, trò chuyện, hỏi han, khuyên nhủ, sai bảo, an ủi, trấn an, vỗ về, dỗ dành, nựng nịu, khích lệ, khen ngợi, giúp đỡ, khích lệ hoặc ngăn cản hành động... Khi sử dụng hoạt động giao tiếp, người hướng dẫn nên chú ý cho trẻ giao tiếp với những người gần gũi, thân thuộc với trẻ, và mở rộng dần đối tượng giao tiếp. Nội dung giao tiếp cần lành mạnh, dễ hiểu. Hình thức giao tiếp nên cởi mở, chân tình, không trấn áp hoặc nuông chiều trẻ quá mức.
- + **Hoạt động ngôn ngữ:** Nội dung ngôn ngữ mà người hướng dẫn cần cung cấp cho trẻ là nghe hiểu lời nói, phát âm đúng, sử dụng vốn từ phong phú, lời nói mạch lạc. Các hình thức thích hợp với trẻ là trò chuyện, kể chuyện, đọc thơ truyện, đồng dao, ca dao... Người hướng dẫn khuyến khích trẻ nói lời hay ý đẹp, tránh những lối nói sai, xấu.
- + **Hoạt động nhận thức:** Nội dung nhận thức chủ yếu ở trẻ là những đặc điểm bên ngoài, đặc trưng, rõ nét, của các kỹ năng sống mà trẻ cần có. Hình thức nhận thức về kỹ năng sống đạt đến mức trực quan – hình tượng và tiên khái niệm. Khi hướng dẫn kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo, người hướng dẫn không nên hướng trẻ vào những nội dung và hình thức

nhận thức kĩ năng sống của học sinh phổ thông hoặc của người lớn như khái niệm, giá trị của kĩ năng sống.

- Để giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo, người hướng dẫn còn có thể sử dụng những hoạt động giáo dục trong trường mầm non như hoạt động lao động, tạo hình, âm nhạc, làm quen với văn học, khám phá thế giới xung quanh, thể dục.
- + *Hoạt động lao động*: Người hướng dẫn có thể cho trẻ lao động tự phục vụ (vệ sinh cá nhân, ăn, uống, mặc, ngủ,...), làm việc vặt trong gia đình (quét nhà, nhặt rau, bóc lạc, tẽ ngô, rót nước, tìm đồ vật, dọn dẹp nhà cửa,...), chăm sóc vật nuôi (lấy thức ăn cho mèo, quãi thóc cho gà, vịt, rút rom cho trâu bò,...), chăm sóc cây trồng (nhổ cỏ, tưới cây, tỉa lá, tìm sâu, xới đất, phủ rom cho cây...), trực nhật,... để tập các kĩ năng tự phục vụ, quản lí thời gian, tự trọng, hợp tác, kiên trì, trách nhiệm...



Bé gấp chăn gối ghê!



Gấp chiếu thật là dễ!

- + *Hoạt động tạo hình*: Người hướng dẫn có thể cho trẻ vẽ, xé, nặn, cắt, dán, lắp ghép, làm đồ chơi... bằng những nguyên vật liệu đảm bảo an toàn và vệ sinh, đơn giản, rẻ tiền, sẵn có trong gia đình như: phấn, gạch non, giấy báo, đất sét, lá hoa, hạt hạt, vỏ trai, sò, ốc, hến, vải vụn, vỏ hộp cácton,... để tập các kĩ năng sáng tạo, ý thức về bản thân, yêu thương, thể hiện tình cảm với những người thân thiết,...



Chúng mình cùng vẽ chung một bức tranh nhé!

- + *Hoạt động âm nhạc*: Người hướng dẫn có thể hát cho trẻ nghe, hát ru trẻ ngủ, cho trẻ nghe đài, băng, tụ hát, hát múa cùng các bạn, anh chị, người lớn... để tập cho trẻ các kĩ năng nghe, trình bày năng lực của bản thân, phối hợp làm việc theo nhóm,...
- + *Hoạt động làm quen với văn học*: Người hướng dẫn có thể kể chuyện, đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè, nói lái, nói ngược... cho trẻ và cho trẻ thể hiện. Hoạt động giáo dục này tập cho trẻ các kĩ năng nghe, trình bày năng lực của bản thân, sáng tạo,...
- + *Hoạt động làm quen với toán*: Người hướng dẫn có thể cho trẻ làm quen với số và đếm trong phạm vi 10, với các hình hình học (tròn, vuông, tam giác, chữ nhật) và các hình hình khối (khối cầu, khối trụ, khối chữ nhật, khối vuông), định hướng trong không gian (trên, dưới, phải, trái, trước, sau, trong, ngoài) và thời gian (sáng, trưa, chiều, tối, hôm nay, ngày mai, hôm qua, các mùa: xuân, hạ, thu, đông), các cách sắp xếp theo quy tắc: trang trí trên gạch, khăn tay, chăn, gối, khăn mặt,... Hoạt động giáo dục này tập cho trẻ các kĩ năng sống về xác định số lượng, hình dạng, kích thước, thời gian, định hướng trong không gian, ham hiểu biết, tỉ mỉ, sáng tạo...
- + *Hoạt động khám phá thế giới xung quanh*: Người hướng dẫn có thể cho trẻ làm quen với thế giới đồ vật, phương tiện giao thông, cây cối, con vật, hiện tượng thiên nhiên, thời tiết, nghề nghiệp... thông qua thử nghiệm, quan sát, so sánh, phân nhóm, phân loại,... Nên tạo cho trẻ môi trường khám phá, chấp nhận ý tưởng của trẻ mà không chê bai, khuyến khích trẻ giải quyết vấn đề theo nhiều cách, cho trẻ có đủ thời gian khám phá. Người hướng dẫn cho trẻ tích cực sử dụng các giác quan để khám phá, lời nói để miêu tả sự vật, thực hiện các hoạt động đa dạng, cùng làm khi trẻ gặp khó khăn. Hoạt động giáo dục này tập cho trẻ các kĩ năng sáng tạo, mạo hiểm, đương đầu với khó khăn, chấp nhận thử thách, tìm kiếm sự giúp đỡ, ham hiểu biết.
- + *Hoạt động thể dục*: người hướng dẫn có thể cho trẻ thường xuyên tham gia tập thể dục vào các buổi sáng. Hoạt động thể dục giúp trẻ tập các kĩ năng phối hợp với bạn, nhận ra khả năng của mình, định hướng trong không gian,...
- Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo được thực hiện thuận lợi trong điều kiện sống của trẻ ở nhà trường và gia đình, bao gồm các mối quan

hệ liên nhân cách trong nhà trường và gia đình, phương tiện, hình thức, tình huống sinh hoạt hàng ngày.

Có thể sử dụng những mối quan hệ liên nhân cách trong nhà trường và gia đình để giáo dục kĩ năng sống cho trẻ. Đó là những mối quan hệ giữa trẻ và nhà giáo dục, trẻ với các nhân viên trong trường, trẻ với trẻ, những mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình: con cái với bố mẹ, anh chị với em, cháu với ông bà, cô, dì, chú, bác,... Các mối liên hệ liên nhân cách trong trường mầm non và gia đình được sử dụng như là mẫu kĩ năng sống cho trẻ bắt chước, tập theo. Chúng cần có sự chuẩn mực, giàu tình yêu thương, mang tính sư phạm. Tránh những mối liên hệ liên nhân cách phi nhân tính, thiếu dân chủ, vô văn hoá như đánh đập, đàn áp, bạo lực, trấn áp, đe dọa, bắt nạt, thô bỉ, suồng sã, tục tĩu,...

- *Có thể sử dụng các phương tiện thông thường trong trường mẫu giáo và gia đình để giáo dục kĩ năng sống cho trẻ. Đó là đồ dùng hàng ngày, đồ phế thải, những nguyên vật liệu thiên nhiên.*

Những đồ dùng hàng ngày như đồ dùng cá nhân (khăn mặt, bàn chải, quần áo, dép, guốc, gương, lược, nơ, túi xách,...), đồ dùng ăn uống (ca, cốc, bát, đĩa, thìa,...), đồ dùng sinh hoạt (chiếu, ghế, bàn, chậu nhựa,...), đồ dùng lao động (nong, nia, rổ, rá, xô, bình tưới nhỏ,...), lương thực (gạo, ngô, khoai, sắn,...), rau, hoa, quả,... Những đồ phế thải như báo, tạp chí, tranh ảnh, lịch cũ, vỏ chai nhựa, hộp bằng bìa, vỏ bao diêm,... Những nguyên vật liệu thiên nhiên như gạch, đất, cát, nước, sỏi, đá, các loại hạt, hạt (hạt nhãn, hạt hồng xiêm, hạt bưởi, hạt na, hạt gấc,...), hoa (hoa dâm bụt, hoa tóc tiên, hoa đại, hoa mẫu đơn,...), lá (lá đa, lá chuối, lá sen, lá cau, lá dứa,...), vỏ (vỏ trứng, vỏ trai, vỏ sò, vỏ ốc, vỏ hến,...)

Người hướng dẫn nên kết hợp những phương pháp giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo với các phương tiện thông thường trong tình huống sinh hoạt hàng ngày ở trường mẫu giáo và gia đình. Ví dụ:

Người hướng dẫn làm mẫu trên các phương tiện thông thường để hướng dẫn trẻ những kĩ năng tự phục vụ: rửa mặt bằng khăn mặt, đánh răng bằng bàn chải, chải đầu bằng lược,...

Người hướng dẫn khuyến khích trẻ *tập làm* trên các phương tiện thông thường: rót nước mời ông bà, giữ trật tự khi người nhà đang ngủ,... để tập kĩ năng thể hiện tình thương yêu, quan tâm tới người gần gũi, ...

Người hướng dẫn cho trẻ thực hành thường xuyên trên các phương tiện thông thường: sắp xếp đồ chơi, đồ dùng đúng nơi quy định, giúp bé thu dọn chăn gối khi ngủ dậy...

Người hướng dẫn khuyến khích trẻ chơi theo trò chơi khác nhau (trò chơi mô phỏng, trò chơi phân vai, trò chơi vận động,...) trên các phương tiện thông thường. Ví dụ: Chơi với *những đồ vật đơn giản, sẵn có*: gấp búp bê bằng khăn tay, cho trẻ xếp chiếu thành cửa tò vò, xếp ghé thành đoàn tàu, dùng xô hoặc chậu nhỏ làm đích để ném bóng, bỏ xung quanh,... Chơi với *những đồ phế thải*: cho trẻ dùng cạo râu làm đích ném bóng, đánh vòng, tờ tranh dùng để kể chuyện, tờ lịch dùng làm tiền mua bán hàng, vỏ hộp để ghép thành ô tô, tàu thủy,... Chơi với *những nguyên vật liệu thiên nhiên*: cho trẻ dùng sỏi, đá, các loại hạt để xếp hình, xếp chữ, tập đếm, chơi ô ăn quan; nước để vẽ, viết chữ, pha xà phòng thổi bong bóng, hoa lá xâu thành vòng, lá chuối cuộn thành kèn, tết thành con mèo, cây cối trong vườn làm nơi chơi trốn tìm, đuổi bắt...

Những phương tiện thông thường trong trường mẫu giáo và gia đình để giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo cần an toàn, vệ sinh, có ý nghĩa giáo dục, rẻ tiền. Để an toàn, không gây nguy hiểm thì nên cho trẻ dùng đồ dùng không sắc nhọn, không dễ vỡ, dễ gãy, không làm xước da, chảy máu trẻ, không độc hại. Để đảm bảo vệ sinh thì nên cho trẻ dùng đồ dùng vừa tầm vóc, dễ sử dụng, dễ rửa, dễ bảo quản, có chỗ để nhất định. Để có ý nghĩa giáo dục thì nên cho trẻ sử dụng đồ dùng có tác dụng hình thành các kỹ năng sống về ý thức bản thân, quan hệ xã hội, giao tiếp, thực hiện công việc và ứng phó với thay đổi của cuộc sống. Nguồn phương tiện nên đa dạng, phù hợp với độ tuổi, cho phép trẻ hoạt động được theo nhiều cách, có tính thẩm mỹ và giàu bản sắc văn hoá địa phương.

Có thể sử dụng các hình thức sinh hoạt trong nhà trường, gia đình, cộng đồng để giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo, như việc làm hàng ngày trong nhà và ngoài trời; những phong tục, tập quán, truyền thống, sự kiện tốt đẹp của gia đình và cộng đồng.

- *Những thời điểm trong chế độ sinh hoạt hàng ngày bao gồm các việc như* trả trẻ và đón trẻ, điểm danh, trò chuyện đầu giờ, dạo chơi ngoài trời, trong giờ học, giờ ăn, ngủ, nấu ăn, quét nhà, dọn dẹp nhà cửa, tắm cho trẻ, giặt quần áo, cho vật nuôi ăn, làm vườn (gieo hạt, nhổ cỏ, tưới cây,...)...

Người hướng dẫn có thể kết hợp việc làm hàng ngày với các phương pháp giáo dục kỹ năng sống đặc trưng cho trẻ mẫu giáo một cách tự nhiên và thực tế *theo các thời điểm trong chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ* thì sẽ không mất thời gian, trẻ lại thường xuyên được thực hành các kỹ năng sống phù hợp với những yêu cầu của công việc. Ví dụ:

- + *Khi trả trẻ và đón trẻ*: Người hướng dẫn có thể cho trẻ thực hành kỹ năng chào mọi thành viên trong nhà trường, tạm biệt bố mẹ một cách bình tĩnh và vui vẻ, mặc và cởi áo choàng, quàng khăn, đi giày/ dép, tự cởi/ mặc, gấp và cất quần áo, đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định, tự đi vào lớp mà không cần có bố mẹ hay cô giáo dắt vào, làm quen với bạn mới đến trường, lớp, giúp đỡ các em bé,...
- + *Khi điểm danh*: Người hướng dẫn có thể cho trẻ tập kỹ năng quan tâm đến bạn bằng cách trẻ phát hiện ra bạn vắng mặt, lí do bạn vắng, cùng đếm số bạn có mặt ngày hôm nay, mạnh dạn nói lên tên mình,...
- + *Khi trò chuyện đầu giờ*: Người hướng dẫn có thể tập và thực hành cho trẻ kỹ năng lắng nghe bạn nói, tự tin nói trước đám đông, biết tham gia khởi đầu, tiếp nối và kết thúc cuộc trò chuyện,...
- + *Khi dạo chơi ngoài trời*: Người hướng dẫn có thể cho trẻ quan sát và tập các kỹ năng sang đường, đi trên đường trơn, tránh mưa, tránh sét đánh, tuân thủ các quy tắc nơi công cộng (vứt rác vào nơi quy định, đi ở bên phải, đi bộ trên vỉa hè, nhường đường cho cụ già,...), tìm kiếm sự giúp đỡ khi bị lạc, không theo người lạ, chấp nhận mạo hiểm (chơi những trò chơi mới, tìm những sự vật mà cô yêu cầu như các cây cỏ, hoa lá, sỏi, đá nhỏ,...)

Trong lúc học, lúc chơi, lúc lao động: Người hướng dẫn có thể trò chuyện, giải thích, đóng một vai để làm mẫu, cho trẻ quan sát, tập, thực hành các kỹ năng hợp tác (gồm các kỹ năng thoả thuận, phân công vai trò, thực hiện đúng vai trò, giúp đỡ, tìm kiếm sự giúp đỡ), vượt khó (gồm các kỹ năng chấp nhận/ từ chối thử thách, đối mặt với khó khăn, giải quyết vấn đề, chấp nhận/ bỏ qua thất bại, hài lòng với thành công), kiên trì/ có trách nhiệm (gồm các kỹ năng nhận nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ đến cùng), sáng tạo (gồm các kỹ năng tạo ra cái mới, theo cách/ phương tiện mới), mạo hiểm (gồm các kỹ năng chấp nhận thử thách, thích đưa ra cách thức và phương tiện khác lạ), ham hiểu biết (gồm các kỹ năng thu nhận và chia sẻ thông tin, tò mò, hay hỏi).

- + *Khi cho trẻ ăn*: Người hướng dẫn có thể làm mẫu để trẻ quan sát, tập, thực hành các kĩ năng sống như *cầm thìa, tុ và com, cách ăn từng món ăn, cảm ơn cô và các bác nhà bếp, mời cô, mời bạn dùng com, lau bàn, xếp ghế sau khi ăn xong,...*

Khi cho trẻ ngủ: Người hướng dẫn có thể tập cho trẻ các kĩ năng trải và cất chăn, ga, gối, đệm, ngủ và trỏ dậy đúng giờ, vui vẻ không mè nheo...

- + *Khi nấu ăn*: Người hướng dẫn có thể cùng trẻ nhặt rau, giã vừng, bóc lạc..., giải thích ích lợi của từng món ăn, để trẻ tập, thực hành các kĩ năng sống như nghe hiểu, chia sẻ, hợp tác, hoàn thành một công việc đơn giản đến cùng, giữ gìn đồ dùng, phòng chống các tai nạn thông thường như làm đổ, vỡ đồ dụng, thức ăn, các sự cố trong bếp như cháy, nổ, rò rỉ ga, chập điện, mất điện,...

- + *Khi làm vườn*: Người hướng dẫn có thể trò chuyện, hỏi han trẻ về những sự vật, sự việc xảy ra xung quanh trẻ, cùng trẻ *nhổ cỏ, tưới cây, bắt sâu, tìm quả chín*, khuyến khích trẻ chạy, nhảy, đi dạo, làm thử những công việc môi, vui chơi quanh vườn cây, khen ngợi những việc trẻ làm được để tập cho trẻ các kĩ năng sống như *đồng cảm, thể hiện tình cảm, hợp tác, quan sát, phân loại, ghi nhớ có chủ định, phòng chống tai nạn thông thường, trách nhiệm,...*

- + *Khi đi thăm hỏi họ hàng, xóm giềng*: Người hướng dẫn có thể làm mẫu, khích lệ trẻ thực hành các kĩ năng sống như mặc quần áo sạch sẽ, gọn gàng, đẹp đẽ, chào hỏi, tạm biệt, thực hiện quy tắc làm khách,...

Những phong tục, tập quán, truyền thống, những sự kiện tốt đẹp của gia đình và cộng đồng cũng là hình thức giáo dục kĩ năng sống hữu hiệu cho trẻ.

Người hướng dẫn nên kết hợp các phong tục, tập quán, truyền thống, sự kiện tốt đẹp của gia đình, của cộng đồng để giáo dục các kĩ năng sống đặc trưng cho trẻ mẫu giáo. Ví dụ: Sử dụng phong tục chào hỏi để giáo dục kĩ năng chào hỏi; sử dụng lễ hội của làng để giáo dục các kĩ năng về quan hệ xã hội; sử dụng tập quán ăn những món ăn đa dạng để giáo dục kĩ năng ứng phó với thay đổi; sử dụng truyền thống thượng võ, hiếu học để giáo dục kĩ năng đương đầu với thử thách, ham học hỏi; sử dụng sự kiện xây trường tiểu học mới trong làng để giáo dục kĩ năng quan tâm đến những sự kiện mới/ tò mò...

Người hướng dẫn nên sử dụng những phong tục, tập quán, truyền thống, sự kiện tốt đẹp, an toàn để giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Các hình thức giáo dục trên có thể được tiến hành với từng trẻ, từng cặp, từng nhóm lớn hoặc nhỏ, hoặc cả lớp.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 6

Câu hỏi 1: Bạn thường sử dụng những hình thức nào để giáo dục kĩ năng sống cho trẻ lớp mình?

Câu hỏi 2: Qua nội dung này, bạn có thể bổ sung thêm những hình thức nào để giáo dục kĩ năng sống cho trẻ ở lớp mình?

Bài tập 1: Bạn hãy chọn một kĩ năng sống cần dạy cho trẻ ở lớp mình và sử dụng những hình thức giáo dục mà bạn cho là phù hợp nhất.

Bài tập 2: Bạn hãy chia sẻ với đồng nghiệp những hình thức mà bạn cho là hấp dẫn và hiệu quả để giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Nội dung 7

LẬP KẾ HOẠCH GIÁO DỤC KĨ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO
(2 tiết)

Hoạt động: Tìm hiểu việc lập kế hoạch giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo

– Theo bạn, tại sao phải lập kế hoạch giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo?

– Bằng kinh nghiệm của mình, bạn hãy nêu những căn cứ để lập kế hoạch giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

– Bạn hãy liệt kê các bước lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

– Bạn hãy phân tích ngắn gọn các bước lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về các bước lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Vai trò của việc lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo:

Lập kế hoạch giúp giáo viên chủ động hình thành kỹ năng sống cho trẻ theo đúng nguyên tắc, mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Những căn cứ để lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo gồm:

- Mục tiêu giáo dục trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi;
- Những kỹ năng sống trẻ chưa có hoặc chưa thành thạo;
- Nội dung giáo dục trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi;
- Kinh nghiệm của trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi;
- Phong tục, tập quán, truyền thống tốt đẹp của địa phương;
- Điều kiện cơ sở vật chất của trường, lớp.

6 bước lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo:

Bước 1: Xác định các kỹ năng sống cần tập cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi;

Bước 2: Xác định thời gian giáo dục cho từng kỹ năng sống;

Bước 3: Lựa chọn những phương pháp và hình thức giáo dục/ hoạt động giáo dục thích hợp với trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi;

Bước 4: Xác định các điều kiện thực hiện kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi;

Bước 5: Xác định những hoạt động phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng để tập luyện kỹ năng sống cho trẻ;

Bước 6: Đặt kế hoạch tập kỹ năng sống vào kế hoạch chăm sóc – giáo dục chung.

Phân tích 6 bước lập kế hoạch giáo dục kĩ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi:

Bước 1: Xác định các kĩ năng sống cần tập cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi:
Để xác định được các kĩ năng sống cần tập cho trẻ mẫu giáo, cần dựa vào mục tiêu và nội dung giáo dục trẻ ở từng độ tuổi về ý thức bản thân, quan hệ xã hội, giao tiếp, thực hiện công việc, ứng phó với thay đổi của hoàn cảnh, những kĩ năng sống trẻ chưa có hoặc chưa thành thạo. Ví dụ: Ở trẻ 3 tuổi, cần tập cho trẻ các kĩ năng về ý thức bản thân như: mạnh dạn nói tên, tuổi, tự xúc ăn; về *quan hệ xã hội* như nhận ra và thể hiện được cảm xúc (vui, buồn, giận dữ ...), chào hỏi lễ phép với những người gần gũi, chờ đợi đến lượt, phân biệt được hành vi tốt – xấu, thực hiện công việc theo lời chỉ dẫn cùng cô giáo, thích ứng với những thay đổi nhỏ trong thời gian biểu sinh hoạt hàng ngày.

Bước 2: Xác định thời gian giáo dục cho từng kĩ năng sống:

Xác định thời gian giáo dục cho từng kĩ năng sống bao gồm xác định thời điểm trong chế độ sinh hoạt một ngày, chủ đề và độ dài thời gian có thể hướng dẫn, tập luyện kĩ năng sống đã chọn cho trẻ.

Xác định thời điểm tập kĩ năng sống trong chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ là đảm bảo được một trong các điều kiện hình thành kĩ năng sống. Đó là giúp trẻ tập luyện thường xuyên trong tình huống thực của cuộc sống. Đồng thời giáo viên không mất thời gian. Ví dụ: tập cho trẻ kĩ năng chào hỏi, tạm biệt, tự cởi và sắp xếp, lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định vào thời điểm đón và trả trẻ; kĩ năng trình bày bàn ăn, mời cơm, tự xúc ăn, dọn dẹp bàn ăn vào thời điểm ăn sáng, trưa, xế.

Xác định chủ đề tập kĩ năng sống đã chọn cho trẻ là nhằm tích hợp nội dung giáo dục kĩ năng sống với nội dung giáo dục chung cho trẻ; giúp cho trẻ tập luyện hứng thú. Ví dụ: tập cho trẻ kĩ năng chào hỏi, tạm biệt, tự cởi và sắp xếp, lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định trong chủ đề trường mầm non; kĩ năng trình bày và dọn dẹp bàn ăn, mời cơm, tự xúc ăn trong chủ đề trường mầm non, nghề nghiệp.

Xác định độ dài thời gian tập luyện kĩ năng sống đã chọn cho trẻ là cần thiết. Mỗi một kĩ năng sống được hình thành trong một thời gian nhất định. Tùy thuộc vào mức độ khó hay dễ đối với trẻ mà giáo viên xác định thời gian cần thiết để tập kĩ năng sống cho trẻ dài hay ngắn (1 – 2 tuần, 1 tháng hay 1 học kì, hay suốt năm học).

Sau khi trẻ đã tập được kĩ năng sống mới thì giáo viên cần tiếp tục duy trì rèn luyện kĩ năng sống này thông qua thời điểm đã chọn trong chế độ sinh hoạt. Ví dụ: thường xuyên duy trì kĩ năng chào hỏi, tạm biệt, tự coi và sắp xếp, lấy đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định vào thời điểm đón và trả trẻ.

Bước 3: Lựa chọn những phương pháp và hình thức giáo dục thích hợp:

Lựa chọn phương pháp giáo dục cho mỗi một kĩ năng sống là tùy thuộc vào nội dung kĩ năng sống, đặc điểm lứa tuổi trẻ, thời điểm trong chế độ sinh hoạt hàng ngày, chủ đề giáo dục kĩ năng sống được tích hợp vào. Ví dụ: Phương pháp tập kĩ năng chào hỏi đối với trẻ bé là làm mẫu, trẻ nhỏ và lớn là nhắc nhở, cả ba độ tuổi là nêu gương, khen ngợi.

Người hướng dẫn nên sử dụng các hoạt động giáo dục trong trường mầm non làm hình thức giáo dục trẻ. *Một hoạt động có thể giáo dục nhiều kĩ năng sống.* Đồng thời *một kĩ năng sống* nên được tổ chức bởi *nhiều hoạt động* để có nhiều cơ hội cho trẻ quan sát, tập thử và thực hành thường xuyên. Hoạt động giáo dục cần phù hợp với ý thích của trẻ, với kĩ năng sống cần hình thành, với điều kiện kinh tế, phong tục, tập quán của gia đình, địa phương. Ví dụ: kĩ năng hoà giải xung đột, hợp tác, làm việc đến cùng được giáo dục thông qua hoạt động lao động theo nhóm (trồng cây, dọn lớp, trực nhật), kĩ năng hoàn thành công việc đến cùng được thực hiện qua nhiều hoạt động giáo dục như lao động, vui chơi, học tập.

Bước 4: Xác định các điều kiện thực hiện kĩ năng sống: Mỗi kĩ năng sống ở trẻ mẫu giáo đòi hỏi đồ dùng, không gian, mối tương tác giữa các thành viên khác nhau để hình thành, duy trì, và phát triển. Người lập kế hoạch cần xác định và chuẩn bị đầy đủ những điều kiện này trước khi hướng dẫn trẻ. Ví dụ: để trẻ mẫu giáo 4 tuổi có kĩ năng đương đầu với những thử thách trong quan hệ xã hội, người lập kế hoạch cần chỉ ra các mối quan hệ xã hội mà trẻ thường e dè như: hoà giải xung đột, nhường nhịn, quan tâm tới người gần gũi, quan tâm tới sự công bằng trong nhóm bạn... Đồng thời xác định số lượng đồ dùng, đồ chơi trẻ thường tranh giành nhau, không chịu nhường nhịn, muốn được chia sẻ công bằng về những đồ chơi này. Cũng cần xác định cả những mối quan hệ liên nhân cách cần thiết để hình thành các kĩ năng sống này như: mối quan hệ với bạn cùng trang lứa, với các anh chị lớp lớn hơn, với cô giáo và nhân viên trong trường. Người lập kế hoạch cũng chỉ ra cách tương tác giữa các thành viên để hình thành nên các kĩ năng như hoà giải xung đột (chơi

chung đồ chơi, bạn này chơi xong tới lượt bạn kia chơi, mình chơi đồ chơi này, bạn chơi đồ chơi khác), nhường nhịn (nhường đồ chơi yêu thích cho em bé hơn), quan tâm tới người gần gũi (hỏi han khi mệt mỏi, chia vui khi thành công), quan tâm tới sự công bằng (chia đều đồ chơi cho nhau hoặc chơi lần lượt, chơi chung với nhau).

Bước 5: Xác định những hoạt động phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng để tập luyện kỹ năng sống cho trẻ: Kỹ năng sống của trẻ mẫu giáo chỉ được hình thành, duy trì và phát triển khi có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng. Trẻ khó mà có kỹ năng chờ đợi đến lượt, lễ phép, nhường nhịn, quan tâm tới sự công bằng... khi chúng chỉ được thực hành ở lớp và không được thực hành trong gia đình và cộng đồng. Vì vậy, người lập kế hoạch nên xác định những hoạt động phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng để tập luyện kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo như: trao đổi, tham quan, tập huấn, đóng góp cơ sở vật chất.

Trao đổi với các bậc cha mẹ, các nhà chức trách của cộng đồng về kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo trong nhà trường. Nội dung trao đổi gồm mục tiêu, nội dung, các phương pháp, phương tiện, hình thức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ. Hình thức trao đổi có thể là qua các giờ đón và trả trẻ, họp phụ huynh định kỳ hàng năm, chương trình phát thanh của nhà trường, của cộng đồng, tranh, tờ rơi, áp phích, bảng tin của trường mẫu giáo.

Tổ chức cho các bậc cha mẹ, các nhà chức trách của cộng đồng *tham quan* phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng sống ở trường mẫu giáo.

Tập huấn cho các bậc cha mẹ, các thành viên của cộng đồng về phương pháp giáo dục, hình thức giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục kỹ năng sống cho trẻ trong gia đình và cộng đồng.

Huy động các bậc cha mẹ, các tổ chức cộng đồng *đóng góp cơ sở vật chất* cần thiết cho giáo dục kỹ năng sống của trẻ mẫu giáo.

Những hoạt động này nhằm nâng cao nhận thức, tích cực tham gia vào các hoạt động giáo dục, đóng góp các điều kiện cơ sở vật chất, tạo môi trường giáo dục lành mạnh về giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo của các thành viên trong gia đình và cộng đồng.

Bước 6: Đặt kế hoạch tập kỹ năng sống vào kế hoạch chăm sóc – giáo dục chung: Các kỹ năng sống, thời gian, điều kiện, hoạt động giáo dục, hoạt động phối hợp với gia đình và cộng đồng trong kế hoạch giáo dục kỹ năng

sống cho trẻ mẫu giáo được đặt vào *kế hoạch chăm sóc – giáo dục chung*. Do đó, việc thực hiện kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cũng được thực hiện trong *kế hoạch chăm sóc – giáo dục chung*.

Ví dụ: Lập kế hoạch giáo dục một kỹ năng sống theo 6 bước (Xem phụ lục 1)

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 7

Bài tập 1: Bạn hãy thử lập kế hoạch giáo dục một kỹ năng sống cho trẻ ở lớp mình.

Bài tập 2: Bạn hãy chia sẻ những kinh nghiệm thành công và thất bại, những thuận lợi và khó khăn khi lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Nội dung 8

ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO TRẺ MẪU GIÁO (2 tiết)

Hoạt động 1: Tìm hiểu những mục đích đánh giá giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo

Theo kinh nghiệm giáo dục của mình, bạn hãy liệt kê những mục đích đánh giá kỹ năng sống của trẻ.

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về mục đích đánh giá giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

- Bạn hãy nêu những thời điểm đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Bạn hãy đối chiếu với những thông tin dưới đây để tăng thêm hiểu biết về nội dung đánh giá giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Nội dung đánh giá giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo bao gồm:

- Đánh giá mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Đánh giá nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Đánh giá điều kiện giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo;
- Đánh giá phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ;
- Đánh giá kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Phân tích các nội dung đánh giá giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo

- Đánh giá mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo:

Đánh giá mục tiêu giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo là đánh giá khái quát các giá trị về ý thức bản thân (trẻ có an toàn, tự lực, tự tin, tự trọng không?), quan hệ xã hội (trẻ có thân thiện, yêu thương, biết ơn, tôn trọng những người gần gũi không?), giao tiếp (trẻ có hoà nhã, cởi mở không? Giao tiếp có hiệu quả không?), thực hiện công việc (trẻ có biết hợp tác, vượt khó, có trách nhiệm không?) và thích ứng với sự thay đổi (trẻ có sáng tạo, mạo hiểm, ham hiểu biết không?) của trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi. Đánh giá mục tiêu giáo dục kỹ năng sống được khái quát dựa vào kết quả đánh giá nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

– Đánh giá nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo:

Đánh giá nội dung giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo là đánh giá những kỹ năng sống cụ thể trong từng nhóm giáo dục kỹ năng sống ở từng độ tuổi của trẻ mẫu giáo. Ví dụ: *Nhóm ý thức về bản thân*, bao gồm các giá trị như: an toàn (gồm các kỹ năng thực hiện các quy tắc an toàn thông thường, phòng chống các tai nạn thông thường), tự lực/ tự kiểm soát (gồm các kỹ năng tự phục vụ, quản lý thời gian, kiểm soát cảm xúc), tự tin (gồm các kỹ năng nhận ra giá trị của bản thân, trình bày ý kiến, thể hiện khả năng), tự trọng (gồm các kỹ năng lịch sự – *ăn uống* từ tốn, không khua thìa bát, không để rơi vãi; *mặc* chỉnh chu, tươm tất, sạch sẽ; *nói năng* lễ phép có thưa gửi, dạ, vâng, ạ, nói lời cảm ơn, xin lỗi đúng lúc, đúng cách,...).

Những kỹ năng sống của trẻ được đánh giá bằng các phương pháp quan sát, trò chuyện với trẻ, nhà giáo dục, các bậc cha mẹ, phân tích sản phẩm của trẻ, sử dụng bài tập, trò chơi hay tình huống sư phạm, ghi chép vào hồ sơ, đánh dấu theo bảng kiểm.

Đánh giá kỹ năng sống của trẻ cho phép điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức giáo dục cho phù hợp với đặc điểm phát triển của trẻ.

– Đánh giá điều kiện giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo:

Đánh giá điều kiện giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo là đánh giá mức độ đáp ứng về đồ dùng, không gian, mối tương tác giữa các thành viên cần có để giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

Về đồ dùng: đánh giá sự đầy đủ, dễ thấy, dễ lấy, dễ dùng, sự an toàn về chất liệu, hình dáng, kích thước, trọng lượng, theo tiêu chuẩn chất lượng hàng hoá của nhà nước ban hành.

Về không gian: đánh giá độ rộng rãi, thoáng đãng, mát mẻ, an toàn, không trơn trượt, không cứng, theo quy chế của trường mầm non.

Về mối tương tác giữa các thành viên: đánh giá những mối quan hệ của trẻ với bạn cùng trang lứa, với anh chị, với cô giáo và nhân viên trong trường, với cha mẹ và những người gần gũi, theo yêu cầu của từng kỹ năng sống.

Đánh giá các điều kiện giáo dục kỹ năng sống cho phép phân tích, giữ lại những điều kiện thuận lợi, bỏ đi những điều kiện bất lợi, bổ sung những điều kiện còn thiếu trong việc giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

- Đánh giá phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo:
Đánh giá phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo là đánh giá mức độ phù hợp của các phương pháp và hình thức giáo dục kỹ năng sống với đặc điểm của trẻ, mục tiêu và nội dung giáo dục, văn hoá, điều kiện sống và điều kiện cơ sở vật chất của lớp học.
Có thể đánh giá mức độ phù hợp của phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo qua quan sát, trao đổi với đồng nghiệp, nhà quản lý, phụ huynh, theo dõi những kỹ năng trẻ đạt được và không đạt được.
Đánh giá phương pháp, hình thức giáo dục kỹ năng sống cho phép phân tích, sử dụng những phương pháp, hình thức giáo dục phù hợp, bỏ đi những phương pháp, hình thức không thích hợp, bổ sung những phương pháp, hình thức giáo dục tốt hơn.
- Đánh giá kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo:
Đánh giá *kế hoạch* giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo là đánh giá tính khả thi của kế hoạch.
Có thể đánh giá mức độ khả thi của kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo về các kỹ năng sống đã tập được hay chưa cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi; thời gian hướng dẫn và thực hiện từng kỹ năng sống đủ, thiếu, hay thừa; những hoạt động giáo dục để quan sát, làm mẫu, thực hành kỹ năng sống chồng chéo, thiếu hay thừa; các điều kiện thực hiện kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở từng độ tuổi đủ, thiếu hay thừa, cần bổ sung hay bỏ đi những gì; những hoạt động phối hợp với các bậc cha mẹ và cộng đồng để tập luyện kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo có thực hiện được hay không, có những thuận lợi và khó khăn như thế nào, cách khắc phục khó khăn; kế hoạch giáo dục kỹ năng sống và kế hoạch chăm sóc – giáo dục chung có dễ dàng thực hiện cùng nhau không, nguyên nhân và cách khắc phục.
Có thể đánh giá mức độ khả thi của kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo qua quan sát, trao đổi với đồng nghiệp, nhà quản lý, phụ huynh, theo dõi những kỹ năng trẻ đạt được và không đạt được.
Những thời điểm đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.
Đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống của trẻ mẫu giáo có thể thực hiện sau một học kì và một năm học. Vì kỹ năng ở trẻ dễ hình thành và cũng dễ mất đi, cần một thời gian dài để hình thành và duy trì.

ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG 8

Câu hỏi: Bạn hãy nêu những điểm giống và khác nhau về đánh giá trong chương trình giáo dục mầm non và trong giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

- Những điểm giống nhau về đánh giá trong chương trình giáo dục mầm non và trong giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Đánh giá trong chương trình giáo dục mầm non và trong giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo đều có mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức, kế hoạch và thời điểm đánh giá.

- Những điểm khác nhau về đánh giá trong chương trình giáo dục mầm non và trong giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Đánh giá giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo là một bộ phận trong chương trình giáo dục mầm non. Mục tiêu, nội dung, phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức, kế hoạch và thời điểm đánh giá của nó tương tự như chương trình giáo dục mầm non. Tuy nhiên chúng có một số đặc trưng như: nội dung đánh giá hướng vào các kỹ năng sống, thời điểm đánh giá không theo ngày, tuần, chủ điểm.



D. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TOÀN BỘ MODULE

Câu hỏi 1: Hãy lập kế hoạch giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo ở lớp bạn trong một năm học.

Câu hỏi 2: Hãy đánh giá kết quả giáo dục kỹ năng sống của trẻ mẫu giáo ở lớp bạn sau một học kỳ và một năm học.



E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục, 2009.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Vụ Giáo dục Mầm non, UNESCO, *Tài liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ chăm sóc – giáo dục mầm non – Dành cho Trung tâm học tập cộng đồng*, Hà Nội, 2006.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, UNESCO Hà Nội, *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn*, tài liệu hướng dẫn giáo viên, Hà Nội, tháng 12 năm 2005.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo – UNESCO, *Dự án phát triển trẻ thơ dựa vào cộng đồng*, tài liệu bồi dưỡng cán bộ cốt cán về giáo dục các bậc cha mẹ, Hà Nội, 2005.
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo – UNESCO, *Tài liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non – Dành cho các Trung tâm học tập cộng đồng*, Hà Nội, 2006.
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo – UNESCO, *Tài liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non – Dành cho các Trung tâm học tập cộng đồng*, Hà Nội – 2005.
7. Chương trình lồng ghép Vì sự phát triển của trẻ thơ – ICD – Vụ Giáo dục Mầm non, các tờ rơi: *Cha mẹ cần làm gì để con phát triển, Một ngày của bé, Vệ sinh cá nhân, Một số tai nạn thường gặp ở trẻ, Đồ chơi cho trẻ, Dạy con ngoan, Chuẩn bị cho trẻ vào lớp Một...*
8. Dalie Tilman & Diana Hsu, *Những giá trị sống dành cho trẻ 3 – 7 tuổi*, NXB Trẻ, 2009.
9. *Dạy kỹ năng sống cho trẻ: Cả giáo viên và gia đình cùng cùng*, Thứ tư, 22/02/2012 | 08:31 (GMT+0700), báo Lao động online.
10. Lê Bích Ngọc, *Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi*, NXB Giáo dục, 2008 – 2009.
11. Lê Bích Ngọc, *Biên soạn tài liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ giáo dục kỹ năng sống cho trẻ 5 – 6 tuổi tại Trung tâm học tập cộng đồng, V2007-16*, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
12. *Loạn sách dạy kỹ năng*, Thứ Ba, 4.10.2011 | 22:05 (GMT + 7), báo Lao động online.
13. Ministry of Education and Training, National Institute for Education Strategy and Curriculum – UNESCO, *Life Skills Mapping in Viet Nam*, 2006.
14. Nguyễn Thanh Bình, Nguyễn Kim Dung, Lưu Thu Thủy, Vũ Thị Sơn, *Giáo dục kỹ năng sống ở Việt Nam*, Hà Nội, tháng 1 năm 2004.

15. Nguyễn Thị Hoà, *Giáo dục Mầm non ở Nhật Bản, một số bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam*, Tạp chí Giáo dục số 169 (kì 1 – tháng 8/2007), trang 46–47.
16. Nguyễn Ánh Tuyết, *Giáo trình Giáo dục hành vi văn hoá cho trẻ em*, NXB Đại học Huế, 2006.
17. Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Kế hoạch hành động quốc gia giáo dục cho mọi người*, 2003 – 2015, Hà Nội, tháng 6 năm 2003.
18. Nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, *Luật Giáo dục 2005*.
19. Trung tâm Nghiên cứu Xoá mù chữ và Giáo dục thường xuyên – Vụ Giáo dục Mầm non – UNESCO, *Tài liệu tập huấn cho các bậc cha mẹ về phát triển kĩ năng trước học chữ của trẻ tại nhà (tài liệu thí điểm)*, Hà Nội 2005.
20. Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, Văn phòng UNESCO Hà Nội, *Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn*, Tài liệu hướng dẫn giáo viên, Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, 2006.
21. Viện Chiến lược và Chương trình Giáo dục, Vụ giáo dục Mầm non, *Nghiên cứu một số biện pháp phối hợp các lực lượng xã hội trong tuyên truyền phổ biến kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ dưới 6 tuổi cho các bậc cha mẹ vùng khó khăn*, Mã số đề tài B2005–80–38, chủ nhiệm đề tài: TS. Lê Minh Hà.
22. Viện Khoa học Giáo dục – Save the Children, *Giúp con bạn phát triển*, sách hướng dẫn thực hành cho các bậc cha mẹ và những người chăm sóc trẻ nhỏ dưới 6 tuổi, 2002.
23. Vụ Giáo dục Mầm non, Trung tâm NCGD Mầm Non, *Hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục, 2009.
24. Vụ Giáo dục Mầm Non – UNESCO Hà Nội, *Tài liệu hướng dẫn các bậc cha mẹ chăm sóc, giáo dục mầm non*, Dành cho Trung tâm học tập cộng đồng, Hà Nội, 2006.
25. UNFPA – UNICEF – SAVN, Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Đề án Giáo dục các bậc cha mẹ VIE/88/P08–C842, Chăm sóc và giáo dục trẻ dưới 6 tuổi*, tài liệu dùng cho các bậc cha mẹ.
26. UNICEF, WHO, EDC, UNESCO, UNFPA, World Bank, PCD, *Skills for health*, 2003.



F. PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1:

LẬP KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MỘT KĨ NĂNG SỐNG THEO 6 BƯỚC

Bước 1: *Kĩ năng sống cần tập cho trẻ*: Nói được những đặc điểm của riêng mình (tên, chiều cao, màu tóc, màu mắt, vị trí trong gia đình, đồ đặc riêng, khả năng nổi bật...) – Nhóm Ý thức bản thân.

Bước 2: *Thời điểm*: Điểm danh, học, chơi. *Chủ đề*: Bản thân. *Tháng 9*.

Bước 3: *Phương pháp giáo dục*: trải nghiệm, chơi. *Hình thức giáo dục*: hoạt động chơi, hoạt động tạo hình.

Bước 4: *Chuẩn bị* gương soi, ảnh về gia đình trẻ, giấy A₀, bút màu nước/ sáp/ chì/ phấn, kéo, đồ đặc của cá nhân trẻ (cặp tóc, ba lô, vở, truyện...), sân chơi thoáng mát, rộng rãi, cô hướng dẫn hoặc các anh chị tiểu học (nếu có).

Các hoạt động giáo dục cụ thể cho từng độ tuổi như sau:

- Mẫu giáo bé
 - + *Điểm danh*: Cô đều đặn điểm danh hàng ngày để trẻ nói được tên mình và tên bạn.
 - + *Soi gương*: Cô cho trẻ tập soi gương cùng các bạn để nhận ra mình, tự ngắm nghía quần áo, vẽ mặt của mình.
 - + *Xem ảnh*: Cho trẻ mang ảnh của bé và gia đình tới lớp. Cho bé chỉ vào hình, nói tên mình và các thành viên trong gia đình.
- Mẫu giáo nhỡ
 - + *Điểm danh*: Cô đều đặn điểm danh hàng ngày để trẻ nói được tên mình và tên bạn, biết được bạn vắng, giải thích lí do.
 - + *Soi gương*: Cô cho trẻ tập soi gương cùng các bạn để nhận ra mình, tự ngắm nghía quần áo, vẽ mặt của mình. So sánh sự khác biệt của mình với bạn khác: màu mắt, màu tóc, vẽ mặt, chiều cao, quần áo.
 - + *Xem ảnh*: Cho trẻ mang ảnh của bé và gia đình tới lớp. Trò chuyện cùng bé: Bé chỉ vào hình, nói tên mình và các thành viên trong gia đình. So sánh mình với các thành viên trong gia đình: ai là chị, anh, em, công việc thường ngày của từng người, ý thích và khả năng đặc biệt của từng người.
 - + *In tay/ chân*: Cho trẻ đặt bàn tay/chân vào màu nước, in hình tay/chân lên giấy trắng. Phơi khô, cắt theo đường viền của hình in. So sánh đặc

điểm tay/chân của mình với bạn: béo – gầy, bụ bẫm – mảnh mai, to – nhỏ, dài – ngắn.

– Mẫu giáo lớn

- + *Đồ đạc của ai?* Tất cả trẻ chơi đứng thành vòng tròn, để một đồ vật của mình vào giữa (cặp tóc, bút chì, cuốn truyện, mũ, khăn quàng, dép...). Trưởng trò chọn một đồ vật bất kì, giơ lên và hỏi: Của ai đây? Người có đồ vật đáp: Của tôi. Ai không nhận đúng đồ của mình sẽ thay làm trưởng trò. Trò chơi tiếp tục cho tới khi tất cả cùng nhận ra đồ đạc của riêng mình.
- + *Đồ hình dạng:* 1 trẻ nằm trên giấy A0, trẻ khác cầm bút đỏ vòng quanh theo hình dạng bạn. Trẻ cùng nhau tô màu kín hình vừa vẽ. Lấy kéo cắt theo chu vi hình. Tiếp tục như vậy với hình một bạn khác. So sánh 2 bạn qua hình vẽ vừa tạo ra: chiều cao, hình dạng, tư thế...
- + *Hội thi tài:* Mỗi trẻ tự trình bày một tiết mục tốt nhất của mình: hát, múa, vẽ, võ, nhảy xa, đi cà kheo, kể chuyện cười,...
- + *Nhận giọng:* Một bạn bịt mắt. Các bạn xung quanh hát, nói, đọc thơ một câu. Bạn bịt mắt đoán xem giọng ai vừa cất lên và bắt chước giọng bạn đó.

Bước 5: *Hướng dẫn cha mẹ* đến tham quan và chơi cùng con ở lớp, hướng dẫn và chơi cùng con ở nhà

Bước 6: *Đặt các hoạt động giáo dục và hoạt động phối hợp* với các bậc cha mẹ vào *kế hoạch giáo dục chung của tháng 9*.

Lớp	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4
<i>Mẫu giáo bé</i>	Điểm danh	Điểm danh	- Soi gương. - Hướng dẫn các bậc cha mẹ.	Xem ảnh
<i>Mẫu giáo nhỡ</i>	Điểm danh	- Soi gương - Hướng dẫn các bậc cha mẹ.	Xem ảnh	In tay chân
<i>Mẫu giáo lớn</i>	- Đồ đạc của ai? - Hướng dẫn các bậc cha mẹ.	Đồ hình dạng	Hội thi tài	Nhận giọng

PHỤ LỤC 2: MƯỜI HAI GIÁ TRỊ MANG TÍNH TOÀN CẦU (theo UNESCO)

1. Hoà bình,
2. Tôn trọng,
3. Yêu thương,
4. Trách nhiệm,
5. Hạnh phúc,
6. Tự do,
7. Hợp tác,
8. Trung thực,
9. Khiêm tốn,
10. Khoan dung,
11. Giản dị,
12. Đoàn kết.